



KINH PHỔ MÔN

CHÙA KHAI NGUYÊN ẤN HÀNH

PHẦN NGHI LỄ

(Mọi người đều tề chỉnh y phục đứng chấp tay đọc)

- Ai nấy cung kính... Dốc lòng kính lạy Phật-
Pháp-Tăng thường ở khắp mười phương.

(3 lễ) o o o

Đấng Pháp Vương vô thượng,

Ba cõi chẳng ai bằng,

Thầy dạy khắp trời người,

Cha lành chung bốn loài,

Quy y trọn một niệm,

Dứt sạch nghiệp ba kỳ,

Xưng dương cùng tán thán,

Ức kiếp không cùng tận.

Phật, chúng sinh tính thường rỗng lặng,

Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.

Lưới Đế Châu ví đạo tràng,

Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời.

Trước Chư Phật thân con ảnh hiện,

Dưới chân Ngài đỉnh lễ quy y.

-Đốc lòng kính lễ: Y pháp tính độ, vô tướng vô vi, Thanh tịnh pháp thân Tỳ-Lô Giá -Na Phật.

(1 lễ) o

-Đốc lòng kính lễ: Y thụ dụng độ, vô lậu tự-tha,

Viên mãn báo thân Lô-Xá-Na Phật.

(1 lễ) o

-Dốc lòng kính lễ: Y biến hóa độ, ứng hiện thập phương, Thiên bách ức hóa thân Thích-Ca -Mâu -Ni Phật. (1 lễ) o

- Dốc lòng kính lễ: San định nhân-quả, cùng cứu Tính-Tướng, nhất thiết chư Kinh Tạng Tu-Đa La. (1 lễ) o

-Dốc lòng kính lễ: Thùy phạm tứ nghi, nghiêm chế tam nghiệp, nhất thiết chư Luật Tạng Tỳ-Ni Da. (1 lễ) o

-Dốc lòng kính lễ: Nghiên chân hạch ngục, hiển chính tồ tà, nhất thiết chư Luận Tạng A-Tỳ Đàm. (1 lễ) o

-Dốc lòng kính lễ: Tính, Tướng bất nhị, minh hợp vô vi, nhất thiết tối thượng Tăng-Già-Gia chúng. (1 lễ) o

-Dốc lòng kính lễ: Thập địa, Tam Hiền, Ngũ quả, Tứ hướng, nhất thiết xuất thế Tăng-Già-Gia chúng. (1 lễ) o

-Dốc lòng kính lễ: Tỷ khiêu ngũ chúng hòa hợp vô tránh, nhất thiết trụ trì Tăng-Già-Gia chúng. (1 lễ) o

-Con nay xin vì bốn ân, ba cõi, pháp giới chúng sinh, nguyện cho tam chương tiêu trừ, dốc lòng sám hối. (1 lễ) o o o

Đệ tử chúng con... xin chí thành sám hối:

Xưa kia gây nên bao ác nghiệp,

Đều vì vô thỉ tham, sân, si
Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra
Hết thấy từ nay xin sám hối.
Bao nghiệp chướng gây nên như thế
Đều tiêu tan một chút không còn
Niệm niệm cùng khắp trong cõi pháp
Độ chúng sinh chúng ngôi Bất thoái.

(1 vái) o o o

Sám hối phát nguyện rồi, quy mệnh lễ A-Di-Đà
Như Lai cùng Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp
mười phương.

(1 lễ) o o o

(Đều ngôi tụng bài tán hương)

Lư hương vừa bén,

Chiên đàn khói thơm,
Ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
Nguyện mong chư Phật thương mà chứng minh.

-Nam mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát-Ma-Ha-Tát.

(3 lần) o o o

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

-Án-tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, tát bà ha.

(3 biến) o

TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN

-Án-tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị, sa bà ha.

(3 biến) o

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

-Án-sa phạ bà phạ, chuật đà sa phạ, đạt ma sa phạ, bà phạ chuật độ hám. (3 biến) o

AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

-Nam mô tam mãn đà một đà nẫm, án độ rô độ rô, địa vĩ tát bà ha.
(3 biến) o

PHẢ CÚNG DÀNG CHÂN NGÔN

-Án-nga nga nẵng, tam bà phạ phiệt nhật la học.
(3 biến) o

Kính lạy tam giới tôn

Quy mệnh mười phương Phật.

Con nay phát nguyện lớn

Trì tụng Kinh Pháp Hoa.

Trên đền bốn trọng ân

Dưới cứu ba đường khổ.

Nếu có ai thấy, nghe

Đều phát tâm BỒ-ĐỀ.

Hết một báo thân này

Sinh về nước Cực-Lạc. o

KỆ KHAI KINH

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm màu,

Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đâu,

Con nay nghe thấy xin vâng giữ,

Chân nghĩa Như-Lai nguyện hiểu sâu.

**-Nam Mô Bản Sư Thích-Ca-Mâu-Ni-Phật.
(3 lần) o o o**

**THIÊN THỦ THIÊN NHÃN
VÔ NGẠI ĐẠI BI TÂM ĐÀ LA NI**

Nam mô hát ra đất na đá ra dạ gia. Nam mô a rị gia, bà lô yết đế thước bát ra gia, Bồ đề tát đả bà gia, ma ha tát đả bà da, ma ha ca lô ni ca gia. Án, tát bàn ra phạt duệ, số đất na đất tả. Nam mô tất cát lị đoá y môn a lị da, bà lô cát đế thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì, hê lị ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu châu bằng, A thệ

dặng, tát bà tát đá na ma bà già, ma phật đặc
đậu, đất diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca la
đế, di hê rị, ma ha BỒ đề tát đoả, tát bà tát bà,
ma la ma la, ma hê ma hê rị đà dặng, câu lô câu
lô yết mông, độ lô độ lô, phật sà gia đế, ma ha
phật sà gia đế, đà la đà la, địa lị ni, thất Phật ra
gia. Giá ra giá ra, ma ma phật ma ra, mục đế lệ,
Y hê di hê, thất na thất na, a ra sấm Phật, Ra xá
lị, phật sa phật sấm Phật, ra sá gia, hô lô hô lô
ma ra, hô lô hô lô hê lị, sa ra sa ra, tất lị tất lị, tô
lô tô lô, BỒ đề dạ BỒ đề dạ, bồ đà dạ bồ đà dạ,
di đế lị dạ, na ra cản trì, địa lị sất ni na, ba dạ
ma na, sa bà ha. Tất đà dạ sa bà ha, ma ha tất
đà dạ sa bà ha, tất đà dụ nghệ, thất phàn ra gia,
sa bà ha, na ra cản trì sa bà ha, ma ra na ra, sa
bà ha. Tất ra tăng a mục già gia, sa bà ha, sa bà

ma ha a tất đà dạ, sa bà ha, giả cát ra a tất đà dạ,
sa bà ha.

Ba đà ma yết tất đá dạ, sa bà ha. Na ra cần trì
bàn già ra gia, sa bà ha, ma bà lệ thẳng yết ra dạ,
sa bà ha. Nam mô hát ra đất na đá ra dạ gia,
nam mô a rị gia, bà lô cát đế thước phàn ra gia,
sa bà ha. Án, tất điện đô, mạn đá ra bạt đà da,
sa bà ha. (3 biến...)

NHƯ Ý BẢO LUÂN VƯƠNG ĐÀ LA NI

Nam mô Phật đà gia, nam mô Đạt ma gia, nam
mô Tăng già gia. Nam mô Quán Tự Tại Bồ tát
ma ha tát, cụ đại bi tâm giả, đất diệt tha. Án
chước yết ra phạt để chấn đa mạt ni, ma ha bát

đẳng mế, rô rô rô rô, để sắt tra, thước ra a yết li sa dạ, hồng phần sa ha. Án bát đạp ma, chấn đa mạt ni, thước ra hồng, án bát lạt đà, bát đản mế hồng. ◉

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Năng mô tam mãn đá một đà năm. A bát ra để, hạ đa xá, sa năng năm, đát diệt tha, án già già, già hế già hế, hồng hồng nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắt sá, để sắt sá, sắt trí rị, sắt trí rị, sa phần tra, sa phần tra, phiến để ca, thất dị duệ, sa phạ ha. ◉

CÔNG ĐỨC BẢO SƠN THẦN CHÚ

Nam mô Phật đà gia, nam mô Đạt ma gia, nam

mô Tăng già gia. Án tất đế hộ rô rô, tất đô rô,
chỉ rị ba, cát rị bà, tất đạt rị, bố rô rị, sa phạ ha.◉

PHẬT MẪU CHUẨN ĐỀ THẦN CHÚ

Khể thủ quy y tô tất đế, đầu diện đỉnh lễ Thất
Câu Chi, ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề, duy
nguyện từ bi thùy gia hộ.

Nam mô tát đá nẫm tam diểu tam bồ đà, câu chi
nẫm, đát điệt tha. Án chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề,
sa bà ha. ◉

THÁNH VÔ LƯỢNG THỌ QUYẾT ĐỊNH QUANG MINH VƯƠNG ĐÀ LA NI

Án, nại ma ba cát ngoã đế, a ba la mật đạp, a
ưu rị a nạp, tô tất nễ thực chấp đạp, điệp tả ra tế

dã, đất tháp nghiệt đạt dã, a ra ha đế, tam dước tam bất đạt dã, đất nề dã tháp.

Án tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đạp, đạt ra mã đế, nghiệt nghiệt nại tang, mã ngọt nghiệt đế, sa ba ngoã tử thuật đế, mã hát nại dã, bát rị ngoã rị sa hát.

DUỢC SƯ QUÁN ĐỈNH CHÂN NGÔN

Nam mô bạc già phạt đế, bệ sái xã, lữ rô bệ lưu ly, bát lạt bà, hát ra xà dã. Đất tha yết đa da, a ra hát đế, tam diểu tam bột đà da, đất điệt tha. Án bệ sái thệ, bệ sái thệ, bệ sái xã, tam một yết đế sa ha. ◉

QUÁN ÂM LINH CẢM CHÂN NGÔN

Án ma ni bát minh hồng, ma hạt nghê nha nạp, tích đô đặc, ba đạt tích đặc ta nạp, vi đạt rị cát tát, nhi cán nhi tháp bốc, rị tất tháp, cát nạp bồ ra nạp, nạp bốc rị, đầu thắc ban nạp, nại ma lô cát, thuyết ra da sa ha.◦

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHÂN NGÔN

Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha già đế, chân lăng kiền đế, sa bà ha. ◦

VÃNG SINH TỊNH ĐỘ THẦN CHÚ

Năng mô A di đà bà dạ, đá tha già đá dạ, đá địa dạ tha, A di lị đô bà tì, A di lị đá tất đam bà tì, A di lị đá tì ca lan đế, A di lị đá tì ca lan đá, già di nhị, già già na, chỉ đá ca lệ, sa bà ha.

THIỆN THIÊN NỮ CHÚ

Nam mô Phật đà, Nam mô Đạt ma, Nam mô Tăng già. Nam mô thất lợi, ma ha đề tỳ da, đát nễ dã tha, ba lợi phú lâu na, giá lợi tam mạn đà đạt xá ni, ma ha tỳ ha la già đế, tam mạn đà tỳ ni già đế, ma ha ca lợi dã, ba nễ ba ra ba nễ, tát li phạ lật tha, tam mạn đà tu bát lê đế, phú lệ na, a lợi na, đạt ma đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di lạc đế, lâu bả tăng kỳ đế, hê đế tử tăng kỳ hê đế, tam mạn đà a tha, a nâu bà ra ni.

Nam-mô Ly-Cầu-Địa Bồ-tát ma-ha-tát.

(3 lần) ○ ○ ○

PHẬT NÓI KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA
PHẨM PHỔ MÔN CỦA BỒ TÁT

QUÁN THẾ ÂM

Lúc bấy giờ, Ngài Vô Tận Ý Bồ Tát, liền từ tòa ngồi đứng dậy, hở áo vai hữu, chấp tay hướng về Đức Phật mà bạch Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Quán Thế Âm Bồ Tát, do có nhân duyên gì, tên là Quán Thế Âm? o

Đức Phật liền bảo rằng: Nay ông Vô Tận Ý, Thiên nam tử Bồ Tát! Nếu có đến trăm nghìn, vô lượng các chúng sinh, đang chịu mọi khổ não, mà được nghe danh hiệu, của Đức Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát, rồi dốc hết lòng thành, xưng danh Bồ Tát ấy, tức thời được Bồ Tát, quán xét tiếng người đó, rồi dùng các phương tiện, độ cho được giải thoát.

Nếu lại có người nào, chuyên trì niệm danh hiệu, Quán Thế Âm Bồ Tát, dù vào trong lửa lớn, lửa lớn chẳng cháy được, đó đều là nhờ vào, sức thần của Bồ Tát.

Nếu lại có người nào, Bị nước lớn cuốn trôi, kịp xưng danh hiệu Ngài, thì người đó liền được, thoát nạn gặp chỗ cạn.

Hoặc lại có trăm nghìn, muôn ức các chúng sinh, đi kiếm tìm châu báu, như Vàng, Bạc, Lưu Ly, Pha Lê và Xà Cừ, Xích châu cùng Mã não, San hô và Hồ phách... khi vào trong biển lớn, giả sử bị mây mù, gió dữ thổi thuyền bè, trôi dạt vào nước quý, Dạ Xoa hoặc La Sát, ác nhân thường hại người. Ở trong đoàn người đó, có nhân đến một người, kịp xưng niệm danh hiệu,

Quán Thế Âm Bồ Tát, thì những người trong đó, thấy đều được thoát khỏi, các nạn quỷ Dạ Xoa, La Sát ác nhân kia. Vì những nhân duyên đó, nên gọi Quán Thế Âm. o

Nếu lại có người nào, khi sắp sửa bị hại, giam cầm hoặc tử tội, dốc một lòng chuyên niệm, Quán Thế Âm Bồ Tát, thì đao gậy kẻ kia, liền bị gãy ná tra, thời người ấy khi đó, liền sẽ được giải thoát.

Lại nữa thiện nam tử, nếu ở trong ba nghìn, cõi đại thiên thế giới, đầy đầy quỷ Dạ Xoa, La Sát muốn hại người. Khi nghe người ấy xưng, danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, thì bọn quỷ dữ kia, còn chẳng lấy mắt ác, mà nhìn vào người đó, huống chi dám làm hại?

Nếu lại có người nào, hoặc là người có tội, hoặc người không có tội, bị gông cùm xiềng xích, trói buộc khắp thân mình, mà kịp xưng danh hiệu, Quán Thế Âm Bồ Tát, hết thấy xiềng xích kia, đều đứt lìa từng đoạn, khiến cho những người đó, thấy đều được giải thoát.

Nếu ở trong cõi đời, khắp tam thiên đại thiên, đây đây những oán tặc, có người chủ lái buôn, cùng với người buôn khác, đem theo nhiều của báu, đi qua đường hiểm trở. Trong đó nếu có người, biết đề xướng lên rằng: “Này các Thiên nam tử! đừng chớ nên sợ hãi, các ông phải mau mau, dốc một lòng trì niệm, danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát, vì đại Bồ Tát ấy, hay dùng phép Vô úy, ban cho khắp chúng sinh, xa

lìa mọi sợ hãi, các ông ngay bây giờ, niệm được danh hiệu Ngài, thì sẽ mau thoát được, những oán tặc nêu trên”.

Những người lái buôn kia, vừa nghe nói thế rồi, đều cất tiếng niệm rằng: “Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát”, nhờ xưng danh hiệu Ngài, thấy đều được giải thoát.

Này ông Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm, có sức uy thần lớn, nếu có chúng sinh nào, còn nặng lòng dâm dục, thường phải nên cung kính, trì niệm danh hiệu Ngài, thì lòng dâm dục kia, sẽ dần dần tiêu hết. Nếu người lòng sân hận, oán giận còn chất chồng, thường phải nên cung kính, trì niệm danh hiệu Ngài, thì lòng oán giận kia, thấy đều tiêu trừ hết. Nếu có người ngu si,

tâm tính thường mờ mịt, thời phải nên cung kính, trì niệm danh hiệu Ngài, thì người ngu si kia, được thông minh sáng suốt. Đó đều là nhờ vào, sức thần của Bồ Tát.

Vậy nên Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm, là bậc có sức thần, rộng lớn như hư không, chẳng thể nghĩ bàn được. Vị đại Bồ Tát ấy, thường làm việc lợi ích, cho hết thảy chúng sinh, chẳng bỏ sót một ai. Bởi vì thế cho nên, hết thảy các chúng sinh, thường phải dốc một lòng, nhớ niệm Bồ Tát ấy, đừng để cho lãng quên, thì đều được lợi ích. o

Lại nữa Vô Tận Ý! Nếu có thiện nam tử, hay là thiện nữ nhân, muốn cầu sinh con trai, hay cầu sinh con gái, nên dốc lòng quy y, và cúng dàng

Bồ Tát, thì thiện nam tử kia, hoặc thiện nữ nhân ấy, liền sinh được con trai, hoặc liền sinh con gái. Con trai thời phúc đức, trí tuệ, đa văn và mạnh khỏe. Con gái thời tướng mạo, đoan trang, nét na và thùy mỵ... tất cả đều là vì, trước kia trông cội đức. Bởi vì thế cho nên, những đứa con sinh ra, thấy đều được mọi người, nơi nơi đều kính mến. Nay ông Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm, là bậc có sức thần, rộng lớn chẳng nghĩ nghĩ.

o

Lại nữa Vô Tận Ý! Nếu có chúng sinh nào, cung kính và lễ bái, lại trì niệm danh hiệu, Quán Thế Âm Bồ Tát, thì phúc đức người ấy, được nhiều chẳng nghĩ bàn,. Bởi vì thế cho nên, hết

thấy các chúng sinh, đều phải nên thụ trì, danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát.

Này ông Vô Tận Ý! Nếu có người thụ trì, danh hiệu sáu mươi hai, ức hằng hà sa số, danh hiệu các Bồ Tát, lại trọn đời cúng dàng, các thức ăn đồ uống, áo mặc cùng giường nằm, thuốc thang các vật dụng... Ý ông nghĩ thế nào, công đức của người đó, có được lợi ích lớn, và phúc đức nhiều chăng?.

o

Bồ Tát Vô Tận Ý, liền ngay trong khi ấy, bạch với Đức Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Công đức của người đó, được rất nhiều lợi ích, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Đức Phật liền bảo rằng: Nếu lại có thiện nam, hay thiện nữ nhân nào, chuyên trì niệm danh

hiệu, Quán Thế Âm Bồ Tát, nhân đến chỉ lễ bái, trong khoảng thời gian ngắn, hoặc chỉ vừa cung kính, khởi tâm thiện cúng dàng, thì phúc đức thiện nam, và thiện nữ nhân ấy, bằng nhau không có khác, chẳng thể lường tính hết, dù trải trăm nghìn kiếp, cũng không thể cùng tận.

Này ông Vô Tận Ý! Người vừa mới thụ trì, danh hiệu Quán Thế Âm Bồ Tát, mà đã được vô lượng, vô biên phúc đức lớn, các lợi ích như thế, thật chẳng thể nghĩ bàn. o

Ngay trong lúc bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý, lại bạch Đức Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Tại sao Quán Thế Âm, thường dạo chơi khắp nơi, các cõi của Sa Bà, và tại sao Ngài thường, vì các loại chúng sinh, hay dùng sức phương tiện,

mà diễn nói chính pháp, những việc đó thế nào, xin Thế Tôn bảo cho?.

Đức Phật liền bảo rằng: Nay ông Vô Tận Ý, ông hãy nghe cho rõ. Nếu có chúng sinh nào, ở khắp các cõi nước, phải dùng tới thân Phật, mới độ được người đó, thì Bồ Tát Quán Âm, liền vì những người đó, mà hiện ra thân Phật, vì họ mà nói Pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân hình Bích Chi Phật, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Bích Chi, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân Thanh Văn -La Hán, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Thanh Văn, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân chư thiên Phạm Vương, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Phạm Vương, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân chư thiên Đế Thích, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Đế Thích, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân chư thiên Tự Tại, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân trời Tự Tại, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân trời Đại Tự Tại, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Trời Đại Tự Tại, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân Thiên Đại Tướng Quân, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm,

liền hiện thân Thiên Đại Tướng Quân, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân của Tỳ Sa Môn, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Tỳ Sa Môn, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân của các Tiểu Vương, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Tiểu Vương, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân của đại Trưởng Giả, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Trưởng Giả, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân của đại Cư Sĩ, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân đại Cư Sĩ, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân của các Tể Quan, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Tể Quan, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân của Bà La Môn, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Bà La Môn, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân của các Tỷ Khiêu, thân của Ưu Bà Tắc, thân của Ưu Bà Di, mới có thể độ được, thì Bồ Tát Quán Âm, liền hiện thân Tỷ Khiêu, thân của Tỷ Khiêu Ni, thân của Ưu Bà Tắc, thân của Ưu Bà Di, dùng các thân như thế, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân hình của Phụ Nữ, làm con của Trưởng Giả, Vua Chúa cùng Tể Quan, Bà La Môn, Cư Sĩ, hay thân nữ bất kỳ,

mới có thể độ được, thì BỒ Tát Quán Âm, liền hiện các thân kia, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân ĐỒNG NAM, ĐỒNG NỮ, mới có thể độ được, thì BỒ Tát Quán Âm, liền hiện thân ĐỒNG NAM, ĐỒNG NỮ, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân TRỜI, RỒNG, DẠ XOA, thân thần CÀN THÁT BÀ, thân thần A TU LA, thân thần CA LÂU LA, thân thần KHẨN NA LA, thân MA HẦU LA GIÀ, thân NHÂN, thân PHI NHÂN, mới có thể độ được, thì BỒ Tát Quán Âm, liền hiện các thân kia, vì họ mà nói pháp.

-Nếu có người cần dùng, thân thần CHẤP KIM CƯƠNG, mới có thể độ được, thì BỒ Tát Quán

Âm, liền hiện thân thần Chấp Kim Cương, vì họ mà nói pháp. o

Này ông Vô Tận Ý! Bồ Tát Quán Thế Âm, thành tựu các công đức, thật lớn lao như thế, chẳng thể nghĩ bàn được, thường dùng các thân hình, dạo đi khắp các nước, độ thoát cho chúng sinh, số nhiều đến vô lượng. Bởi vì thế cho nên các ông phải dốc lòng, cung kính và cúng dàng, Quán Thế Âm Bồ Tát. Bạc Đại Bồ Tát ấy, hay đối với chúng sinh, thường ở trong tai nạn, nguy cấp và sợ hãi, lại thường hay ban cho, những điều không lo sợ, bởi vì thế cho nên, ở cõi Sa Bà này, đều gọi Bồ Tát ấy, là bạc Thí Vô Úy. o

Ngay trong lúc bấy giờ, Bồ Tát Vô Tận Ý, bạch với Đức Phật rằng: Kính bạch Đức Thế

Tôn! Con nay xin cúng dàng BỒ Tát Quán Thế Âm. Nói rồi liền đứng dậy, cởi chuỗi ngọc quý báu, đang đeo ở nơi cổ, giá trị nghìn lạng vàng, đem dâng lên cúng dàng, BỒ Tát Quán Thế Âm. Vô Tận Ý khi ấy, cung kính tác bạch rằng: Xin Ngài thương nhận cho, chuỗi ngọc chân bảo pháp thí này. Khi ấy Quán Thế Âm, liền khước từ không nhận. Vô Tận Ý BỒ Tát, lại bạch với BỒ Tát Quán Thế Âm rằng: Xin Ngài thương chúng tôi, mà nhận chuỗi ngọc này. o

Trong chúng lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni liền bảo với BỒ Tát Quán Thế Âm rằng: "Ông nên thương BỒ Tát Vô Tận Ý và bốn chúng nơi đây, cùng các hàng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, các chúng A Tu La, các chúng Ca Lâu

La, các chúng Khẩn Na La, chúng Ma Hầu La Già, Nhân cùng với Phi nhân... mà nhận chuỗi ngọc đó.”

Bấy giờ Quán Thế Âm, vì thương hàng tứ chúng, cùng Trời, Rồng, Quỷ, Thần... mà nhận lấy chuỗi ngọc, rồi chia làm hai phần: Một phần đem dâng lên, Thích Ca Mâu Ni Phật, còn một phần dâng lên, tháp Đức Phật Đa Bảo. o

Bấy giờ Đức Phật, liền bảo với ông Vô Tận Ý Bồ Tát rằng: Bồ Tát Quán Thế Âm, có sức thần thông lớn, hay phân thân tự tại, thường dạy cõi Sa Bà, để giáo hóa chúng sinh, khiến cho được giải thoát.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn tuyên lại nghĩa trên liền nói bài kệ rằng:

o

Này ông Vô Tận Ý!

Ông nghe hạnh Quán Âm.

Hay ứng khắp nơi chốn,

Nguyện rộng sâu như biển.

Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn,

Hầu nhiều nghìn ức Phật.

Phát nguyện lớn thanh tịnh,

Ta vì ông nói qua.

Nghe tên cùng thấy thân,

Tâm niệm không luống quá.

Niệm danh hiệu Quan Âm,
Hay diệt mọi nỗi khổ.
Dù ai khởi ý hại,
Xô xuống hầm lửa lớn.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn,
Các nạn Quỷ, Cá, Rồng.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Sóng cồn không chìm được
Hoặc ở đỉnh Tu Di
Bị người xô rơi xuống

Nhờ sức niệm Quán Âm
Như mặt trời trên không.
Hoặc bị người ác đuổi,
Ngã xuống núi Kim Cương.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Không mảy may xây xát.
Hoặc bị giặc oán vây,
Dẫu cầm dao toan hại.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Đều phát khởi lòng lành.
Hoặc bị nạn khổ vua,
Khi hành hình sắp chết.

Nhờ sức niệm Quán Âm,
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc cầm tù, xiềng, xích,
Tay chân bị gông cùm.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Bỗng nhiên được giải thoát.
Nguyên rửa và thuốc độc,
Muốn làm hại thân mình.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Lại trở về người ấy.
Hoặc gặp bọn La Sát,
Rồng độc, các quỷ dữ.

Nhờ sức niệm Quán Âm,
Thời đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh,
Nanh vuốt nhọn đáng sợ.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Chúng vội vàng chạy thẳng.
Rắn độc và bọ cạp,
Lửa nọc độc bốc cháy.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Nghe tiếng tự lánh xa.
Mây, Chớp giạt, Sấm Sét,
Mưa đá tuôn hạt lớn.

Nhờ sức niệm Quán Âm,
Liên được trời quang tạnh.
Chúng sinh bị khốn ách,
Vô lượng khổ bức thân.
Quán Âm sức trí diệu,
Hay cứu đời thoát khổ.
Đầy đủ sức thần thông,
Rộng tu trí phương tiện.
Khắp cõi nước mười phương,
Đều hiện thân tất cả.
Mọi loài các đường ác,
Địa ngục, quỷ, súc sinh.

Khổ, sinh, già, bệnh, chết,
Dần dần đều dứt hết.
Chân quán thanh tịnh quán,
Trí tuệ quán rộng lớn.
Bi quán và Từ quán,
Thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
Sáng thanh tịnh không nhớ,
Tuệ nhật phá tăm tối.
Hai dẹp tai gió, lửa,
Soi sáng khắp thế gian.
Bi thể rắn như sắt,
Từ ý diệu như mây.

Tuôn mưa pháp cam lộ,
Diệt trừ lửa phiền não.
Kiện tụng đến cửa quan,
Trong quân trận sợ hãi.
Nhờ sức niệm Quán Âm,
Oán thù tiêu tan hết.
Diệu Âm, Quán Thế Âm,
Phạm Âm, Hải Triều Âm.
Hơn tiếng thế gian Âm,
Vì thế nên thường niệm.
Niệm niệm chớ sinh nghi,
Quán Âm bậc Tịnh Thánh.

Hay làm nơi nương tựa,
Cho nạn chết khổ não.
Đủ hết thấy công đức,
Mắt từ nhìn chúng sinh.
Phúc tụ như biển lớn,
Cho nên cần đỉnh lễ.

o

Bấy giờ ngài Trì Địa Bồ Tát, liền từ tòa ngồi đứng dậy, đi đến trước Đức Phật, cung kính và chắp tay, tác bạch Đức Phật rằng: Kính bạch Đức Thế Tôn! Nếu có chúng sinh nào, được nghe phẩm Phổ Môn Quán Thế Âm Bồ Tát, sức thần thông rộng lớn, đạo nghiệp tự tại này, thì phải nên biết rằng, công đức của người đó,

Án ma ni bát minh hồng (21 lần) o
Giải kết, giải kết, giải oan kết,
Nghịch chướng bao đời đều giải hết.
Rửa sạch lòng trần phát tâm thành,
Nay đối trước Phật cầu giải kết.
Giải kết, giải kết, giải oan kết,
Oan trái nghiệp xưa đều giải hết.
Trăm nghìn vạn kiếp giải oán thù,
Vô lượng vô biên được giải thoát.
Giải hết oan khiên diệt hết tội,
Nguyện được vãng sinh Liên Trì hội.
Liên Trì hội lớn nguyện tương phùng,

Vô lượng Bồ Đề quyết chẳng lui.

Án Sĩ Lâm, Án Bộ Lâm Diệt,

Kim tra, Kim tra, tăng Kim tra.

Ngô kim vị nhữ giải kim tra,

chung bất dữ, nhữ kết Kim tra.

Án cường trung cường, cát trung cát,

Ma ha hội lý hữu thù luật.

Hết thấy oan gia lìa thân mình,

Trí tuệ minh mông lên bờ giác.

Nam-mô Giải Oan Kết Bồ Tát ma-ha-tát.

(3 lần) o o o

TÂM KINH BÁT NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

Khi ngài Quán-Tự-Tại Bồ-Tát, thực hành sâu xa pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không liên độ thoát hết thấy khổ ách.

Này ông Xá-Lợi-Tử! sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá-Lợi-Tử! Tướng không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt; cho nên trong chân-không, không có Sắc, không có Thọ, Tưởng, Hành, Thức; không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý; không có Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp; không có nhãn-giới, cho đến không có ý-thức giới; không có vô-minh, cũng không

có cái hết vô-minh; cho đến già, chết, cũng không có cái hết già, chết; không có Khổ, Tập, Diệt, Đạo, không có trí-tuệ, cũng không có chứng đắc, vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ-Tát y theo Bát-nhã-Ba-la-mật-đa, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới Cứu-kính Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính-giác. Cho nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thủy khổ; chân thực không hư.

Vì vậy nói ra bài chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền nói bài chú rằng:

“Yết-đế, Yết-đế, Ba-la Yết-đế, Ba-la tăng Yết đế,
Bồ-ĐỀ tát-bà-ha, ma-ha Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa” ◉
(3 lần).



VĂN TỤNG KINH HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng con...vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ, bỗng nhiên chột nghĩ, thay đổi lung tung, dáo dỏ chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu, trái với chính âm trong, đục, nệ vào tà kiến giải bày, hoặc vì việc đoạt mất trí, tâm chẳng để vào kinh, đương khi tụng

niệm dậy, ngồi bỏ dờ câu cách quăng, ngồi lâu
trễ nải, nhân đó giận hờn, chốn nghiêm tịnh để
vướng bụi nhơ, nơi kính-cẩn hoặc làm cầu thả.
Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm y lễ
mạo lôi thôi, cung chẳng như nghi, để không
đúng chỗ. Mở cuốn rối ren, rớt rơi, dơ nát. Hết
thấy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng
thẹn đáng sợ. Kính xin chư Phật, Bồ Tát, trong
cõi pháp-giới, hư không giới, hết thấy Hiền-
thánh, Thiên thần, Thiên long, Bát bộ, Hộ
pháp... từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến
cho công đức tụng kinh, đều được chu viên
thành tựu. Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi-
hướng còn e, hoặc khi dịch nhuận lỗi lầm, hoặc
lúc giải chửa thiếu sót, truyền thụ sai thù, âm
thích lẫn lộn. Những lỗi cắt, in viết chép. Dù

thầy dù thợ đều xin sám-hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan.

Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm-linh. Nguyễn đem công đức, trì chú tụng kinh, hồi hướng về Hộ-Pháp long thiên thánh chúng. Thần núi sông linh thiêng trong tam giới, vị chủ tể thủ-hộ chốn già lam, cầu mong được hưởng phúc thiện bình-an, trang nghiêm đạo quả, vô thượng BỒ-ĐỀ, nguyện cho khắp cả pháp-giới chúng sinh, cùng được vào biển “Như Lai Pháp Tính”. o o o

BÀI TÁN KHEN NGỢI ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ

Phật Di Đà mình vàng rực rỡ,

Tướng tốt thay trong sáng khôn bì,

Mi trắng tỏa Tu Di năm núi,
Mắt như bốn biển lớn trong xanh,
Hào quang hóa Phật vô số ức,
Hóa BỒ Tát cũng thật vô biên,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh.
Chín phẩm hàm linh đấng bửu ngạn.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.
Nam Mô A Di Đà Phật.... A Di Đà Phật...

KÊ TÁN QUÁN ÂM

Ngài BỒ-Tát Quán-Âm Đại-Sĩ,
Danh hiệu là Giáo-Chủ Viên Thông.

Mười hai nguyện lớn vô cùng,
Bến mê, bể khổ mở lòng cứu nhân.
Ứng theo tiếng nhất tâm cầu khẩn,
Liên hiện thân độ tận khắp nơi.

Hay ban Vô-Úy tức thời,
Nghìn tay nghìn mắt đời đời độ sinh.

Nam-Mô Viên-Thông Giáo-Chủ Đại-Từ Đại-Bi
tâm thanh cứu khổ, cứu nạn linh cảm Quán Thế
Âm Bồ Tát Ma-ha-tát. (3 lần) o o o

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ Tát.

(1 hoặc 3...tràng tùy ý) o o o

ĐẠI CHÚNG LỄ TẠ ƠN

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai hiệu là Viên Thông danh là Tự Tại, Ngài rộng lớn phát lời thệ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai đã dốc một lòng không quản ngại, Ngài thường ở nơi biển Nam độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai trụ Sa Bà U Minh cõi, nghe tiếng kêu cầu, Ngài liền cứu khổ độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai hàng tà ma trừ yêu quái, Ngài hay diệt những nỗi nguy hiểm độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai tay cầm bình thanh tịnh cành dương liễu, tâm được Ngài rưới nước cam lộ độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát.

(1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai đại từ bi năng hỷ-xả, Ngài thường thực hành sự bình đẳng độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai trải ngày đêm không hề tổn hoại, Ngài thệ diệt hết nạn Tam-Đồ độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai hướng lên núi Nam cầu lễ bái, giải thoát gông cùm xiềng xích độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai tạo nên thuyền Pháp bơi qua biển khổ, Ngài cứu hết chúng sinh độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai trước có tràng phan sau bảo cái, Ngài tiếp dẫn sang Tây Phương độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát.

(1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai ở cảnh giới Phật Vô-Lượng-Thọ, Ngài được đức Di Đà Thụ kí độ nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát. (1 lễ) o

Kính lạy đức Quán Âm Như Lai thân đoan nghiêm không ai sánh kịp, quyết tu vẹn tròn mười hai đại nguyện. Quán-Thế-Âm-Bồ-Tát.

(1 lễ) o

Đệ tử chúng con... xin vì Bốn ân, ba cõi Pháp giới chúng sinh, nguyện cho tam chương tiêu trừ, dốc lòng phát nguyện:

(Vào mõ tụng bài phát nguyện)

Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,

Nguyện con sớm biết tất cả Pháp.

Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,

Nguyện con sớm được mắt trí tuệ.

Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,

Nguyện con sớm độ tất cả chúng.

Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,

Nguyện con sớm được Pháp phương tiện.

**Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,
Nguyện con sớm được thuyền Bát Nhã.
Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,
Nguyện con sớm vượt qua biển khổ.
Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,
Nguyện con sớm được Giới Định Tuệ.
Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,
Nguyện con sớm được Đại Niết Bàn.
Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,
Nguyện con sớm được Nhà Vô Vi.
Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,
Nguyện con sớm đồng Thân Pháp Tính.**

Kính lạy đức Đại-Bi Quán-Âm,

Con hướng về núi đao,

Núi đao tự gãy nát.

Con hướng về lửa hừng,

Lửa hừng tự tiêu diệt.

Con hướng về địa ngục,

Địa ngục tự không còn.

Con hướng về Ngã quý,

Ngã quý tự no đủ.

Con hướng về Tu La,

Ác tâm tự điều phục.

Con hướng về súc sinh,

Tự đắc đại trí tuệ. ooo

Nguyện được sinh trong cõi Tây Phương,

Chín phẩm Hoa Sen là cha mẹ.

Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh,

Bất thoái Bồ Tát là bạn hiền.

**-Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ
Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Mi (Di) Đà Phật.**

(3 lần) o o o

HỌC ĐẠO ĐỨC

CHƯƠNG THỨ NHẤT

LỜI PHẬT DẠY:

Đấng Đại Giác, Thế Tôn dạy:
Được thân người, là việc khó
Nay được rồi, phải gìn giữ
Nếu để mất, khó được lại.

Lời Phật dạy, đúng không sai
Nếu có ai, tin hiểu được
Thì người đó, có duyên lành
Gắng tu thân, chăm làm thiện.

Nếu làm thiện, sẽ được phúc
Giúp đỡ người, phúc tăng thêm

**Gia sự hưng, tài lộc vượng
Thọ mạng lâu, không tật bệnh.**

**Sống ở đời, chớ làm ác
Nếu làm ác, thọ khổ lâu
Tâm ưu sầu, luôn phiền muộn
Sống không vui, chết đọa lạc.
Lời Phật dạy, thật không sai
Nếu có ai, chăm làm thiện
Sẽ được phúc, sinh Trời Người
Nếu làm ác, chịu khổ đau.**

**Vậy nên khuyên, hết tất cả
Không luận già, hay còn trẻ**

**Gắng tu tâm, giữ ý thiện
Không sát sinh, không trộm cắp
Không tà dâm, không uống rượu
Không nói dối, không thêu dệt
Không đêi chiêu, không ác khẩu
Không tham lam, không giận dữ
Không si mê, là việc thiện.**

**Thường dùng trí, để quán soi
Thiện nên làm, ác thì bỏ
Người đạo đức, ắt tu theo
Mãi về sau, được an lạc.**

CHƯƠNG THỨ HAI

BIẾT ƠN CHA MẸ

Đạo làm con, phải báo hiếu
Không báo hiếu, trái đạo trời
Vậy nên khuyên, khắp tất cả
Chớ bỏ qua, ắt thành người.

Sinh ta ra, là cha mẹ
Mẹ mang thai, cha gồng gánh
Tháng thứ nhất, thai tựa sương
Tháng thứ hai, thai định hình
Tháng thứ ba, thai dần lớn
Tháng thứ tư, biết giới tính
Tháng thứ năm, xương hình thành

Tháng thứ sáu, đủ các căn
Tháng thứ bảy, xương dần chắc
Tháng thứ tám, trong ngoài đủ
Tháng thứ chín, đến kỳ sinh.

Khi sinh con, cha mẹ khóc
Mẹ đón đau, cha lo lắng
Ngóng từng giây, mong từng phút
Con chào đời, được bình an
Cha mới vui, mẹ mới cười
Đông vừa qua, thu lại tới
Mẹ nuôi con, bao cực khổ
Uớt mẹ nằm, ráo cho con
Khi con khóc, mẹ dỗ dành

Con không vui, mẹ lo lắng.

Ngon con ăn, đấng mẹ nuốt

Bao cực khổ, mẹ chẳng than

Bao trái ngang, cha gồng gánh

Cốt con ngoan, cha mẹ mừng.

Con ốm đau, cha mẹ lo

Con khóc to, cha mẹ xót

Con an giấc, cha mẹ vui

Con lớn khôn, cha mẹ cười.

Đạo làm con, phải nhớ lấy

Công cha nặng, như núi Tản

Nghĩa mẹ lớn, tựa biển khơi

Là con hiếu, chớ được quên.

CHƯƠNG THỨ BA

TU HỌC ĐẠO ĐỨC

Nhìn con lớn, cha mẹ vui

Dạy cho con, học đạo đức

Nếu con ngoan, phải thuận thành

Vâng lời cha, vâng lời mẹ.

Học văn chương, ý phải thẳng

Học đạo đức, tâm phải ngay

Đi thưa cha, về trình mẹ

Có ông bà, phải thưa trước.

Khi tới trường, kính thầy cô
Nếu kết giao, chọn bạn hiền
Đi tới nơi, về tới chốn
Chớ la cà, cha mẹ lo.

Khi ra đường, gặp người lớn
Phải chào hỏi, phải kính thưa
Đi đúng làn, không lạng lách
Làm tổn người, khiến mình đau.

Về tới nhà, phải chu đáo
Dọn phòng xá, cho sạch sẽ
Sách vở học, phải gọn gàng

Học xong rồi, phải cất đi.

**Chữ Thánh Hiền, phải kính trọng
Biết kính trọng, được thông minh
Chớ coi khinh, vứt bừa bãi
Nếu bừa bãi, học không vào.**

**Tuổi còn nhỏ, cốt đạo đức
Luôn hiếu thảo, với bậc trên
Em kính anh, anh nhường nhịn
Anh em hoà, gia sự hưng.
Khi dùng cơm, phải chú ý
Ăn từ tốn, chớ tham lam
Thức ăn đủ, không lấy thêm**

Cơm trong miệng, hết mới vào.

**Không ồn ào, khua bát đũa
Không nói cười, mất uy nghi
Khi ăn xong, đứng dậy dọn
Nhà cửa sạch, mới rời đi.**

**CHƯƠNG THỨ TƯ
ÂN NẶNG QUỐC GIA**

**Ân quốc gia, luôn phải nhớ
Chim có tổ, người có tông
Bậc có công, ta phải báo
Biết tự hào, người Việt Nam.**

Sử sách ghi, ta thường đọc
Học để nhớ, để biết ơn
Yêu tổ quốc, yêu đồng bào
Sống làm sao, cho xứng đáng.

Con của Rồng, cháu của Tiên
Trăm anh em, khi dựng nước
Nửa theo cha, nửa theo mẹ
Mẹ lên rừng, cha xuống biển.
Xây thành lũy, đặt quốc hiệu
Các vua Hùng, gọi Văn Lang
An Dương Vương, gọi Âu Lạc
Tích nỏ thần, mãi khắc ghi.

Triệu Đà Vương, mưu xảo quyết
Lấy người Việt, trị người Việt
Khiến đất nước, chịu lầm than
Dân cơ hàn, bao khổ cực.

Đất Mê Linh, sinh Nữ Tướng
Là Trưng Trắc, và Trưng Nhị
Đuổi Tô Định, quét Hán gian
Rửa hận nước, trả thù nhà.

Thế giặc mạnh, nước còn xuân
Hai Bà đi, dân lại khóc
Ách đô hộ, lắm lầm than
Triệu Thị Trinh, toan khởi nghĩa.

Năm Nhâm Tuất, rằm tháng giêng
Có Lý Bôn, dựng cờ nghĩa
Triệu Quang Phục, Tướng Phạm Tu
Tướng Tinh Thiều, cùng hợp sức.

Đuổi Tiêu Tư, đón Hợp Phố
Dẹp quân Lương, xưng Hoàng Đế
Năm bốn bốn, dựng kinh đô
Đặt quốc hiệu, là Vạn Xuân.

Cuộc khởi nghĩa, Mai Thúc Loan
Thu Châu Hoan, đuổi giặc Đường
Từ Hùng Sơn, tới Vạn An
Thống giang sơn, xưng Hoàng Đế.

Đất Đường Lâm, sinh Hồ Tướng
Anh Phùng Hưng, em Hải, Đinh
Dựng cờ nghĩa, quét giặc thù
Thu Tống Bình, xưng Hoàng Đế.

Khúc Thừa Dụ, lấy Tống Bình
Phục danh nghĩa, thật tự chủ
Dương Đình Nghệ, đuổi Chính, Tiến
Giành Đại La, lo việc nước.

Ngô Quyền Vương, phá Nam Hán
Sông Bạch Đằng, sử chói chang
Thành Cổ Loa, đặt triều chính
Hai sáu năm, cai trị nước.

Loạn sứ quân, dân khổ cực
Đinh Bộ Lĩnh, phát cờ lau
Đẹp sứ quân, xưng Hoàng Đế
Mở vận nước, dựng kinh đô.

Lê Đại Hành, nổi nghiệp vua
Xưng Hoàng Đế, dẹp xâm lăng
Xây bờ cõi, dựng cơ đồ
Trong ngoài yên, dân lạc nghiệp.

Sư Vạn Hạnh, giải sấm truyền
Lê vận hết, Lý đi lên
Đào Cam Mộc, quân dân đồng

Cùng suy tôn, Lý Công Uẩn.

**Lý Thái Tổ, chiếu rời Đô
Từ Hoa Lư, về Đại La
Mộng rồng vàng, đổi Thăng Long
Tạo kế lâu, truyền tám đời.
Trần Thủ Độ, lập kế sâu
Đưa Trần Cảnh, lên Hoàng Đế
Nối nhà Lý, rạng nhà Trần
Ngàn đời sau, dân còn nhớ.**

**Từ Thái Tông, đến Nhân Tông
Bi Trí Dũng, được vẹn toàn
Chống quân Nguyên, đuổi giặc thù**

Vững biên cương, yên bờ cõi.

**Chốn rừng thiêng, non Yên Tử
Tâm hướng Phật, chí xuất gia
Thái Tông về, Nhân Tông tới
Bỏ cao sang, hành khổ hạnh.**

**Tâm chứng ngộ, được giải thoát
Mở thiên phái, lập tông phong
Đi khắp nơi, truyền đạo đức
Khiến dân an, hành chính đạo.**

**Hưng Đạo Vương, Trần Quang Khải
Các tướng tài, lập chiến công**

Báo quốc ân, phụ triều chính
Khắp năm châu, danh lừng lẫy.

Mười hai vua, triều nhà Trần
Mở giang sơn, thông vận nước
Dân an cư, dân lạc nghiệp
Lý sang Trần, dân hạnh phúc.

Hồ Quý Ly, mưu đoạt vị
Trị bảy năm, thì mất nước
Kỷ thuộc Minh, hai mươi mùa
Dân lầm than, toan khởi nghĩa.

Đất Lam Sơn, hội nhân tài

Dựng cờ xí, đuổi giặc Minh
Thống giang sơn, lập cơ đồ
Bình Định Vương, khôi Đại Việt.

Một trăm năm, mười đời vua
Khi thịnh đạt, lúc suy vi
Đặt khoa thi, chọn người hiền
Trọng tiến sĩ, khắc bia truyền.
Mạc Đăng Dung, mưu soán đoạt
Cướp vương vị, bức Chiêu Tông
Tự xưng vương, truyền hậu bối
Được năm đời, sáu lăm năm.

Qua Lê sơ, tới Lê mạt

Chống họ Mạc, phục giang sơn
Năm mươi năm, Nam-Bắc triều
Dân lầm than, bao khổ cực.

Mạc bại vong, Lê toàn thắng
Nhà Lê suy, Trịnh tiến quyền
Cung vua Lê, phủ chúa Trịnh
Khiến vận nước, như dây cuốn.

Đất Tây Sơn, sinh Nguyễn Huệ
Ba ra Bắc, ba về Nam
Đẹp nhà Trịnh, phù nhà Lê
Diệt quân Thanh, xưng Hoàng Đế.

**Khi Nguyễn Hoàng, lánh về Nam
Trọng khai hoang, nhẹ tô thuế
Được lòng dân, gọi “Chúa Tiên”
Tạo cơ đồ, cho họ Nguyễn.**

**Vua Nguyễn Ánh, hiệu Gia Long
Thống sơn hà, yên bờ cõi
Định kinh đô, xưng Hoàng Đế
Đặt tên nước, là Việt Nam.**

**Ba triều vua, đầu độc lập
Dân ấm no, rộng bờ cõi
Kỳ Pháp thuộc, dân lầm than
Mười đời sau, Bảo Đại cuối.**

**Yêu tổ quốc, thương đồng bào
Bến Nhà Rồng, Bác ra đi
Tìm con đường, cứu dân tộc
Vị lãnh tụ - Hồ Chí Minh.**

**Bác bốn ba, bao cực khổ
Lúc Châu Âu, khi Châu Á
Tại Hồng Kông, thành lập Đảng
Đất Cao Bằng, lưu sử xanh.
Tại Ba Đình, đất lịch sử
Ngày mồng hai, thu tháng chín
Năm bốn lăm, Bác tuyên đọc
Bản tuyên ngôn, khai sinh nước.**

Điện Biên Phủ, khắc dấu son
Lừng Năm châu, chấn Địa cầu
Võ Nguyên Giáp, lập công đầu
Quyết tiến lên, giành chiến thắng.

Pháp chưa đi, Mỹ lại tới
Quân với dân, chung một lòng
Đánh giặc Mỹ, đuổi giặc nhà
Hợp Bắc Nam, về một mối.

Ngày ba mươi, tháng tư ấy
Năm bảy lăm, vui mừng nhất
Tin thắng trận, truyền khắp nơi

Bắc-Trung-Nam, đồng một dải.

**Khơ-me Đỏ, nổi lòng tham
Đánh Tây Nam, hại dân lành
Vụ thảm sát, tại Ba Chúc
Là tội ác, bọn diệt chủng.**

**Quân dân ta, quyết tự vệ
Giữ biên cương, yên bờ cõi
Chống Pol Pot, giúp nước bạn
Thoát diệt chủng, được bình an.
Năm bảy chín, giặc tràn qua
Muốn dân ta, thành nô lệ
Chúng xua quân, toan kéo tới**

Khắp vùng biên, là chiến trường.

**Nhân dân ta, đã đoàn kết
Chống xâm lăng, đuổi giặc Tàu
Vững giang sơn, vẹn lãnh thổ
Ta toàn thắng, giặc rút lui.**

**Sau giải phóng, xoá giặc đói
Chống quan liêu, bỏ bao cấp
Nguyễn Văn Linh, nói và làm
Quyết đổi mới, đến thành công.
Các lãnh đạo, cùng chung tay
Lo việc nước, sửa việc nhà
Theo định hướng, rộng kết giao**

Khắp năm châu, cùng phát triển.

**Nhớ ơn Đảng, ơn Tổ quốc
Ta phải sống, cho có ích
Lấy đức hạnh, lấy nhân từ
Lấy lòng trung, xây dựng nước.**

**CHƯƠNG THỨ NĂM
LẬP CHÍ THÀNH TÀI**

**Tuổi dần lớn, trí cũng khôn
Phải lập chí, cho thành tài
Học điều hay, tránh điều dở
Phải nhận thức, được chính tà.**

Chính thời theo, tà thì bỏ
Học chăm lo, không lười biếng
Nếu lười biếng, tuệ lu mờ
Kiến thức rộng, thi không được.

Nhớ công sinh, khắc công dưỡng
Bao khó nhọc, lắm gian lao
Nay gắng học, để báo đền
Quyết thành tài, lưu sử sách.

Xưa đến nay, ta đều có
Bậc xuất chúng, bậc anh tài
Tất cả đều, từ lập chí

Học không ngừng, mới thành công.

Từ ngàn xưa, đến ngày nay
Nếu không học, lòng bị rỗng
Nếu bị rỗng, hư cả đời
Buồn cha mẹ, thẹn họ hàng.

Nếu làm người, phải lập chí
Học cái hay, hành điều tốt
Gần bạn hiền, xa bạn ác
Chớ ham chơi, chớ đua đòi.
Nếu đua đòi, gia đình khổ
Làm con ngoan, luôn phải nhớ
Muốn thành công, trong sự nghiệp

Phải lập chí, học thành tài.

**CHƯƠNG THỨ SÁU
LỰA CHỌN VIỆC LÀM**

**Học xong rồi, chọn việc làm
Làm việc thiện, làm việc tốt
Ích cộng đồng, ích nhân sinh
Lợi gia đình, hưng tổ quốc.**

**Tìm việc làm, nếu không được
Đừng vội vàng, đừng chán nản
Việc chưa hợp, có thể đổi
Hãy kiên trì, sẽ thành công.**

Việc nếu hợp, nhưng còn khó
Phải cố gắng, đừng bỏ cuộc
Chớ núi này, trông núi khác
Suốt cuộc đời, vẫn trắng tay.
Có việc hay, phải cố gắng
Làm cho được, làm cho xong
Người có thể, ta cũng vậy
Khó đến đâu, không bỏ cuộc.

Nếu việc ác, chớ có làm
Dẫu tiền nhiều, dù lợi lắm
Lợi trước mắt, hại về sau
Bạc quân tử, quyết không làm.

Việc phạm pháp, việc gian tà
Việc của ma, đâu chính đáng
Bậc chính nhân, không làm vậy
Nếu cố làm, phi đạo đức.

CHƯƠNG THỨ BẢY HƯỚNG ĐẾN THÀNH CÔNG

Người xưa dạy, ta phải nhớ
Việc không khó, nếu chí bền
Dù đời non, hay lấp biển
Nếu có chí, ắt thành công.

Nếu một khi, có vấp ngã
Hãy đứng lên, đừng nản chí
Phải bước đi, về phía trước
Nếu không dừng, sẽ đến đích.

Đi ngày đàng, học sàng khôn
Học điều hay, làm việc tốt
Người thành công, ta cũng vậy
Không bỏ cuộc, ắt làm nên.

Miền vinh quang, luôn toả sáng
Đón người tài, đợi người đức
Ta gắng sức, sẽ thành công
Khéo vun trồng, được hái quả.

Dù vất vả, dù gian lao
Việc thanh cao, nên phải gắng
Nếu không gắng, thì thất bại
Ta cố gắng, sẽ thành công.

Việc thành công, do người nghĩ
Không suy bì, không mặc cảm
Lòng ta an, tâm ta đủ
Không chấp thủ, đó thành công.

Người thành công, không phiền não
Không tự cao, không tự mãn
Sống chan hoà, sống bao dung

Sống thủy chung, không bội ước.

**Người thành công, sống có tình
Lo cho bạn, trọng nhân nghĩa
Mỗi hành động, mỗi suy nghĩ
Chớ lợi mình, mà hại người.**

**Nghĩ điều lành, làm điều thiện
Chí rộng lớn, vì quốc gia
Hưởng ra xa, khắp mọi loài
Ấy gọi là, người thành công.**

**CHƯƠNG THỨ TÁM
LÒNG TỪ TRÁI KHẮP**

Làm người phải, sống có “Tâm”
Làm người phải, sống có “Đức”
Tâm là gốc, Đức là cành
Tâm, Đức thành, gọi bậc Trí.

Là bậc Trí, sống khoan dung
Sống nhân từ, và đức hạnh
Biết yêu thương, đến mọi người
Giúp mọi loài, được hạnh phúc.

Người có Tài, cần vị tha
Sống khoan hoà, không vị kỷ
Thường hoan hỷ, làm điều thiện
Được như vậy, sẽ bình an.

Khi giúp người, không cầu báo
Khi giúp vật, chẳng cầu ơn
Người giúp ta, ta phải báo
Vật giúp ta, ta phải đền.
Đối với mình, luôn răn nhắc
Đối với người, sống vị tha
Đối với vật, phải từ bi
Tham-sân-si, là việc ác.

Ác không theo, thiện gắng làm
Chăm giúp người, chăm giúp vật
Đối mọi loài, sống bình đẳng
Trải yêu thương, cho rộng khắp.

CHƯƠNG THỨ CHÍN HƯỚNG TÂM HỌC ĐẠO

Biết rõ khổ, hiểu rõ không
Thân vô thường, pháp vô ngã
Luôn biến đổi, không thực có
Vạn vật chung, quy luật ấy.

Biết vô thường, nên học đạo
Ác không theo, thiện gắng làm
Nếu làm thiện, thì được phúc
Sinh Trời Người, sinh cõi Phật.

Vui thế gian, là giả tạm
Vui cõi Phật, mới bình an
Không sinh già, không bệnh chết
Luôn an vui, gọi Niết Bàn.

Người học đạo, nếu hiểu được
Pháp thế gian, luôn biến đổi
Như mây nổi, tựa phù du
Như sương mai, như điện chớp.

Vô thường đến, phải ra đi
Không mang theo, được vật gì
Chỉ có nghiệp, là chung mãi
Nghiệp có thiện, nghiệp có ác.

Ác thì xuống, thiện đi lên
Học chớ quên, hai điều đó
Luật nhân quả, rõ không sai
Tu để mai, được lợi ích.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI XẢ BỎ TÀI VẬT

Người thành công, không vọng chấp
Nếu vọng chấp, sẽ khổ đau
Rõ trước sau, đều là giả
Mượn cái giả, để hiện chân.

Vật ngoài thân, đừng chấp trước
Giống như nước, sẽ cạn đi
Cho tới khi, không còn thấy
Như đám mây, qua bầu trời.

Phật dạy đời, nên buông xả
Xả tài vật, xả lòng tham
Xả đam mê, buông sở thích
Xả thành tích, buông sự nghiệp.

Trao cho con, dạy cho cháu
Biết lo toan, biết điều hành
Biết việc rành, biết phát thu
Ta nên tu, cầu giải thoát.

Hạnh BỒ Tát, thường xả ly
Đạo từ bi, ban trải khắp
Ta sắp xếp, lại thời gian
Bớt lo toan, chăm việc chính.

Ta tuổi cao, ta sẽ yếu
Khi tuổi già, ta sẽ bệnh
Nếu ta bệnh, ta sẽ chết
Nếu ta chết, đem được gì?

Biết thế thì, nên buông bỏ
Cầu giải thoát, cầu ngộ tâm
Không mê lầm, trong nẻo ác

Không tạo tác, nghiệp khổ đau.

**CHƯƠNG MƯỜI MỘT
BÁO HIẾU TỔ TIÊN**

**Sống trước sau, luôn phải nhớ
Nhớ công đức, của tổ tiên
Nhớ báo ân, cha mẹ hiền
Nghĩ phúc điền, từ đâu có.**

**Lời Phật dạy, phải khắc ghi
Cha nhiều đời, mẹ nhiều kiếp
Khấp tông thân, cả họ hàng
Nhớ báo ân, mong độ hết.**

Đem Phật pháp, giác ngộ cho
Chớ dẫn đo, đừng chậm trễ
Lập trai đàn, thỉnh chư Tăng
Tụng kinh văn, đem hồi hướng.

Chăm phóng sinh, thêm tạo phúc
Ấn tống Kinh, tô tượng Phật
Cúng Tam Bảo, thí chúng sinh
Đem báo ân, cha mẹ hiền.

Nhớ sinh tiền, ta còn bé
Công cha cao, nghĩa mẹ dày
Đức tổ tiên, ân nặng trĩu

Làm con hiếu, chớ được quên.

**Muốn ghi tên, nơi cửa Phật
Phải hết lòng, hiếu mẹ cha
Hiếu ông bà, hiếu tổ tiên
Lo báo đền, cho rộng khắp.**

**CHƯƠNG MƯỜI HAI
NHỆ GÓT VỀ TÂY**

**Thân mộng huyễn, giả tạm này
Trước ta vay, nay ta trả
Có gì đâu, mà quyến luyến
Nếu xao xuyến, gọi phàm phu.**

Tâm đạo đủ, sẽ biết ngay
Quán hết thấy, đều giả tạm
Đủ duyên đến, hết duyên đi
Không tham si, không vọng chấp.

Lấy công phu, xin hồi hướng
Đem phát nguyện, cầu vãng sinh
Về Tây Phương, An Lạc Quốc
Thành tựu rồi, hết khổ đau.
Phật Di Đà, đã phát nguyện
Chúng sinh ở, khắp mười phương
Nghe tên Ta, lòng vui mừng
Muốn sinh về, cõi nước Ta

**Dốc một lòng, luôn nhớ nghĩ
Chuyên trì niệm, danh hiệu Ta.**

**Hoặc từ một, đến bảy ngày
Nhẫn mười câu, đem hồi hướng
Nguyện sinh về, cõi nước Ta
Nếu người đó, không sinh về
Cõi nước Ta, thì Ta thề
Mãi sẽ không, thành Chính Giác.**

**Nương nguyện đó, phải khắc sâu
Không nghi ngờ, không nhạo báng
Tâm quyết định, hướng về Tây
Dốc một lòng, chuyên trì niệm**

Danh hiệu Phật, A Di Đà
Niệm cho chuyên, niệm cho nhất
Không xen tạp, không gián đoạn
Không vẩn vương, không lùi bước.

Mọi thứ giả, Phật mới chân
Biết vậy nên, ta phát nguyện
Nguyện kiên cố, chẳng đổi thay
Nếu không may, thân này bệnh
Càng tin sâu, càng nguyện thiết
Dầu thân này, có mất đi
Chẳng cần chi, phải lưu luyến
Vì đã nguyện, về Tây Phương.

Quán thân này, là túi da
Có gì vui, mà đam chấp
Ví ngôi nhà, đã mục nát
Tường lở long, mái siêu vẹo
Kèo lún sụt, nóc tan hoang
Cùng lửa dữ, cháy ngày đêm
Chúng yêu ma, côn trùng độc
Mọi hiểm nguy, đang chờ sẵn.

Biết thế nên, ta phải bỏ
Không luyến lưu, không chấp trước
Dầu thân này, có hiểm nguy
Chỉ một lòng, chuyên niệm Phật
Phật sẽ đến, an ủi ta

Phật sẽ qua, không hư dối
Ta không thoái, chí nguyện sinh
Ánh quang minh, Phật liền tới.

Trên hư không, Phật Di Đà
Và Quán Âm, cùng Thế Chí
Chúng Bồ Tát, cầm tràng phan
Nhạc âm vang, hương sực nức
Trước mắt ta, lúc bấy giờ
Phật phóng quang, đưa tay đón
Kim đài trao, trong khoảnh khắc
Ta nhẹ gót, thẳng về Tây.

Ao Liên Trì, chín phẩm hoa

Thức gá sen, là cha mẹ
Hoa vừa nở, thấy Phật luôn
Tai tinh nghe, vi diệu Pháp
Tâm vui mừng, trong chính định
Được trí tuệ, đắc thần thông
Khoảng sát na, lên bất thoái
Chứng vô sinh, thành bất tử.
Chúng cõi đó, ai cũng được
Vô lượng thọ, vô lượng quang
Hết sinh tử, sạch khổ đau
Mãi về sau, tới thành Phật
Vậy mới khuyên, khắp tất cả
Hết chúng sinh, thấy mọi loài
Nhớ tu tâm, làm việc thiện

Nên phát nguyện, về cõi kia
Đức Từ Phụ, A Di Đà
Đang chờ đón, chúng ta sang
Đồng cất vang, tiếng niệm Phật
Cùng nhẹ gót, thẳng về Tây. o o o

TÂM KINH BÁT NHÃ BA- LA- MẬT- ĐA

Khi ngài Quán Tự Tại Bồ Tát, thực hành sâu xa pháp Bát nhã Ba-la-mật-đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không liên độ thoát hết thấy khổ ách.

Này ông Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không

tức là sắc, thụ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Này ông Xá Lợi Tử! Tướng không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt; cho nên trong chân-không, không có sắc, không có thụ, tưởng, hành, thức; không có mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn- giới, cho đến không có ý-thức giới; không có vô- minh, cũng không có cái hết vô-minh; cho đến già, chết, cũng không có cái hết già, chết; không có Khổ, Tập, Diệt, Đạo, không có trí tuệ,

cũng không có chứng đắc, vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ Tát y theo Bát nhã Ba-la-mật-đạ, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới cứu kính Niết-bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát nhã Ba-la-mật-đạ mà được đạo Vô thượng Chính đẳng Chính giác. Cho nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đạ là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ; chân thực không hư. Vì vậy nói ra bài chú Bát nhã Ba-la-mật-đạ, liền nói bài chú rằng:

“Yết-đế, Yết-đế, Ba-la Yết-đế, Ba-la tăng Yết đế,
Bồ-Đề tát-bà-hạ, ma-ha Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa”
(3 lần) o o o

**CĂN BẢN THÂN CHÚ DIỆT HẾT THẢY
TỘI CHƯỚNG ĐƯỢC SINH VỀ TỊNH ĐỘ:**

◎
- Nẳng mô a di đá bà ạ, đá tha dà đá ạ,

◎
đá địa ạ tha, a di rị đô bà tì, a di rị đá

tất đam bà tì, a di rị đá tì ca lan đế, a di

◎
rị đá tì ca lan đá, dà di nhị, dà dà na, chỉ

◎
đá ca lệ sa bà hạ. (3 lần). o o o

Hội lớn chốn Liên Trì
Đức Di Đà Như Lai
Và Quán Âm, Thế Chí
Cùng ngự tọa sen đài
Toà vàng trên tiếp dẫn
Thệ độ khắp muôn loài
Giữ sạch kiếp trần ai.

- Nam Mô Liên- Trì Hội- Thượng Phật Bồ Tát Ma-
Ha- Tát. *(3 lần)* o o o

BÀI TÁN KHEN NGỢI ĐỨC PHẬT A DI ĐÀ

Phật Di Đà mình vàng rực rỡ,
Tướng tốt thay trong sáng khôn bì,

Mi trắng tỏa Tu Di năm núi,
Mắt như bốn biển lớn trong xanh,
Hào quang hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát cũng thật vô biên,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm hàm linh đấng bửu ngạn.
Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.

- Nam Mô A Di Đà Phật... A Di Đà Phật...
- Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát. (10 lần) o
- Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát. (10 lần) o
- Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát. (10 lần) o

- **Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ Tát.**

(10 lần) o

Nguyện đem công đức này

Trang nghiêm Phật Tịnh Độ

Trên đền bốn trọng ân

Dưới cứu ba đường khổ

Nếu có ai thấy nghe

Đều phát tâm Bồ Đề

Hết một báo thân này

Đồng sinh về Cực Lạc.

Nguyện sinh Tây Phương Tịnh Độ trung

**Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sinh
Bất thoái Bồ Tát vi bạn hữu.**

**- Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ
Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.**

(3 lần) o o o

VĂN HỒI HƯỚNG

- Nam Mô Bản Sư Thích Ca Mâu Ni Phật!**
- Nam Mô Đông Phương Tiêu Tai Diên Thọ Dược
Sư Phật!**

- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật!**
- **Nam Mô Dương Lai Giáo Chủ Di Lạc Tôn Phật!**
- **Nam Mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát!**
- **Nam Mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát!**
- **Nam Mô Đại Từ Đại Bi Tâm Thanh Cứu Khổ Cứu Nạn Linh Cảm Quán Thế Âm Bồ Tát!**
- **Nam Mô Đại Lực Đại Thế Chí Bồ Tát!**
- **Nam Mô Dược Vương Bồ Tát!**
- **Nam Mô Dược Thượng Bồ Tát!**
- **Nam Mô U Minh Giáo Chủ Bản Tôn Địa Tạng Vương Bồ Tát!**
- **Kính lạy Giác linh cố đại lão Hoà Thượng Tuyên Hoá Thượng Nhân!**

- Kính lạy mười phương Chư Phật, mười phương Tôn Pháp, mười phương Chư Hiền Thánh Tăng, chư lịch Đại Tổ Sư, chư Hộ Pháp Thiên Thần, Thiên, Long, Bát Bộ, Già Lam Chân Tể... thùy từ chứng minh gia hộ cho Tăng Ni, Phật tử trong đạo tràng Tịnh tông Học hội Việt Nam chúng con hôm nay là ngày... tháng... năm Canh Tý (2020); chúng con nguyện đem công đức trì chú, tụng kinh, sám hối, niệm Phật, phóng sinh, tu phúc này để hồi hướng cầu nguyện cho Quốc thái, dân an, thế giới hoà bình, chúng sinh an lạc, Phật pháp hưng long, trụ xứ an tịnh; Đặc biệt nguyện đem công đức này để hồi hướng siêu độ cho các oan gia trái chủ, các sinh linh oán khí tạo nên đại dịch SARS-Covid-2 tại Việt Nam và

các quốc gia trên thế giới... Nguyên chư vị Oan gia trái chủ, sinh linh oán khí xả bỏ oán tâm, buông đi hận thù, phát BỒ ĐỀ Tâm, tu tập thiện pháp, cầu sinh Tịnh Độ, cầu sinh Trời Người, hưởng quả báo tốt, dù sinh chỗ nào cũng gặp Phật pháp, tín thọ phụng hành, tu nhân tích đức, mau thành Phật đạo.

Nguyên khắp nhân gian, những người làm ác, bất tín nhân quả, báng phá Tam Bảo sớm hiểu lý đạo, bỏ ác làm lành, lánh dữ hành thiện, sám hối nghiệp chướng, tăng trưởng thiện căn, phát BỒ ĐỀ Tâm, tu tập thiện pháp, cầu sinh Tịnh Độ; Nguyên chư chúng sinh, oán thân bình đẳng, nghiệp chướng tiêu trừ, tới khi xả bỏ báo thân

đều được Đức Phật A Di Đà phóng quang tiếp dẫn, vãng sinh Cực Lạc, chứng quả Vô Sinh, nhập Bất Thoái Địa, phân thân vô số, biến khắp mười phương, tùy theo đại nguyện, rộng độ chúng sinh, đồng thành Chính Giác.

Chúng con nguyện đem công đức Trì chú, tụng Kinh, niệm Phật, phóng sinh, tu phúc... này để hồi hướng cầu nguyện hồng ân Tam Bảo, Đức Phật Dược Sư, Bồ Tát Dược Vương, Bồ Tát Dược Thượng, Bồ Tát Quán Âm, Bồ Tát Địa Tạng và Chư Bồ Tát thùy từ chúng minh gia hộ cho các nhà khoa học, các y bác sĩ sớm tìm ra phương thuốc chữa trị bệnh dịch chủng mới Virut

Corona- SARS- Covid-2 tại các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam; **Nguyện cầu** cho các lãnh đạo, Đảng, Nhà Nước, Chính phủ, các bộ, ban, ngành từ TW đến địa phương, các y bác sĩ và nhân dân Việt Nam, cũng như toàn thế giới bình an, mạnh khỏe; **Nguyện cầu** Âm siêu Dương khánh, Quốc thái dân an, thế giới hoà bình, chúng sinh an lạc, Phật pháp hưng long, trụ xứ an tịnh, hải chúng hoà tu, đồng về bến giác.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ Tát ma ha tát tác đại chứng minh.

TAM TỰ QUY:

-Tự quy y Phật đương nguyện chúng sinh thể
giải đại đạo phát vô thượng tâm. (1 lễ) o

-Tự quy y Pháp đương nguyện chúng sinh thâm
nhập Kinh tạng trí tuệ như hải. (1 lễ) o

-Tự quy y Tăng đương nguyện chúng sinh thống
lý đại chúng nhất thiết vô ngại. (1 lễ) o

HÒA NAM THÁNH CHÚNG

Nguyện dĩ thử công đức

Phổ cập ư nhất thiết

Ngã đẳng dĩ chúng sinh

Giai cộng thành Phật đạo. o o o



NAM MÔ HỘ PHÁP VI ĐÀ TÔN THIÊN BỒ TÁT